

Số: 464/TB-VNPT-KTTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
 - CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.



1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch:

- Họ và tên Tên tổ chức: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 17/08/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/7/2021
- Địa chỉ trụ sở chính: Toàn nhà VNPT, Số 57 Phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3774 1091 Fax: (84-24) 3774 1093
- Email:.... Website: www.vnpt.com.vn.
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng: Tổ chức có liên quan đến người nội bộ

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng:

- Họ và tên người nội bộ: Lê Tấn Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số Thẻ căn cước:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên hệ: Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ: Người nội bộ là người đại diện vốn của VNPT tại QCC
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có):

3. Mã chứng khoán giao dịch: QCC
4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: Không có
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 490.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 32,67% vốn điều lệ
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán:
 - Loại giao dịch đăng ký: Bán
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 490.000 cổ phần
7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá). 4.900.000.000 đồng
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phiếu
9. Mục đích thực hiện giao dịch: Thu hồi vốn đầu tư
10. Phương thức giao: Bán đấu giá công khai
11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: từ ngày 30/7/2025 đến ngày 28/8/2025

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT,

415373

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Danh

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Tôi là **Huỳnh Quang Liêm** (CCCD số do Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/9/2021), chức danh **Tổng Giám đốc** Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), là người đại diện theo pháp luật của VNPT, trụ sở tại địa chỉ 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, bằng văn bản này ủy quyền cho:

Ông Nguyễn Đình Danh (CCCD số do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/7/2021), chức danh **Phó Tổng Giám đốc VNPT**, là đại diện được ủy quyền hợp pháp của VNPT, có đủ thẩm quyền thay mặt VNPT thực hiện các công việc sau đây trong quá trình VNPT chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của VNPT tại các doanh nghiệp trong danh mục thoái vốn tại Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025, cụ thể như sau:

I. Trường hợp chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp theo phương thức đấu giá công khai (thông thường và theo lô)/chào bán cạnh tranh:

1. Ký và gửi văn bản đề nghị kèm theo đầy đủ hồ sơ liên quan đến bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp cho Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh;
2. Ký Biên bản làm việc về việc tổ chức thực hiện bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp với Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh;
3. Ký thông báo bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp;
4. Ký Hợp đồng, văn bản, tài liệu làm việc với các đơn vị truyền thông, báo chí để đăng thông tin về việc bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp;
5. Ký và gửi các báo cáo công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Ký hợp đồng thuê dịch vụ tổ chức đấu giá/chào bán cạnh tranh với Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh;
7. Ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp;
8. Là đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần

vốn góp, đồng thời làm chủ tịch Hội đồng bán đấu giá/chào bán cạnh tranh và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/ phần vốn góp theo Quy chế đấu giá/chào bán cạnh tranh;

9. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến đợt bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp. Phối hợp với các doanh nghiệp có vốn góp để thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh thông tin đầy đủ, chính xác về đợt chào bán cổ phần/phần vốn góp;

10. Phối hợp với Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp có vốn góp và đợt chào bán cổ phần/phần vốn góp (nếu cần);

11. Ký Biên bản xác định kết quả bán đấu giá/chào bán cạnh tranh theo quy định tại Quy chế đấu giá/chào bán cạnh tranh;

12. Thông báo cho Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp;

13. Phối hợp với Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh công bố kết quả đấu giá/chào bán cạnh tranh và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá/chào bán cạnh tranh hợp lệ nhưng không trúng đấu giá/chào bán cạnh tranh theo Quy chế đấu giá/chào bán cạnh tranh;

14. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, mẫu biểu, hồ sơ theo quy định của các công ty chứng khoán để thực hiện thủ tục mở tài khoản chứng khoán, lưu ký cổ phiếu;

15. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, mẫu biểu, hồ sơ theo quy định của pháp luật; theo quy định của doanh nghiệp có vốn góp; thành viên lưu ký và các bên liên quan khác để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần/phần vốn góp cho các nhà đầu tư được mua theo kết quả bán đấu giá/chào bán cạnh tranh;

16. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

17. Ký các văn bản, tài liệu gửi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xin hướng dẫn thực hiện, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp;

18. Ký các văn bản, tài liệu gửi doanh nghiệp có vốn góp, Tổ chức bán đấu giá/chào bán cạnh tranh, nhà đầu tư và các bên liên quan khác trong quá trình thực hiện bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp;

19. Ký các văn bản, tài liệu và thực hiện các công việc khác liên quan đến việc bán đấu giá/chào bán cạnh tranh cổ phần/phần vốn góp.

II. Trường hợp chuyển nhượng cổ phần theo phương thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán:

1. Ký văn bản đề nghị Sở giao dịch chứng khoán công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định;

2. Ký và gửi các báo cáo công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, mẫu biểu, hồ sơ theo quy định của các công ty chứng khoán để thực hiện thủ tục mở tài khoản chứng khoán, lưu ký cổ phiếu, đặt lệnh giao dịch cổ phiếu (khớp lệnh/thỏa thuận);

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

5. Ký các văn bản, tài liệu gửi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xin hướng dẫn thực hiện, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển nhượng cổ phần;

6. Ký các văn bản, tài liệu gửi công ty cổ phần, nhà đầu tư và các bên liên quan khác trong quá trình thực hiện chuyển nhượng cổ phần;

7. Ký các văn bản, tài liệu và thực hiện các công việc khác liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần.

III. Trường hợp chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp theo phương thức thỏa thuận:

1. Ký và gửi văn bản đề nghị kèm theo đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc chào bán thỏa thuận cho Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận;

2. Ký Biên bản làm việc về việc tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp với Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận;

3. Ký hợp đồng thuê dịch vụ tổ chức chào bán thỏa thuận với Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận;

4. Ký Hợp đồng, văn bản, tài liệu làm việc với các đơn vị truyền thông, báo chí để đăng thông tin về việc chào bán thỏa thuận;

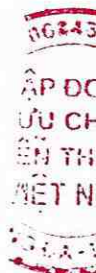
5. Ký thông báo chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp;

6. Đàm phán, thương thảo; ký Biên bản, Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp với nhà đầu tư;

7. Ký và gửi các báo cáo công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xác định kết quả chào bán thỏa thuận;

9. Là đại diện tham gia Hội đồng xác định kết quả chào bán thỏa thuận, đồng thời



giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng và tham gia kiểm tra, giám sát việc chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp theo Quy chế bán thỏa thuận;

10. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến đợt chào bán thỏa thuận cổ phần, phần vốn góp. Phối hợp với công ty cổ phần/công ty trách nhiệm hữu hạn để thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận thông tin đầy đủ, chính xác về đợt chào bán cổ phần/phần vốn góp;

11. Phối hợp với Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến công ty cổ phần/công ty trách nhiệm hữu hạn và đợt chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp;

12. Ký Biên bản xác định kết quả chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp;

13. Thông báo cho Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp;

14. Phối hợp với Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận công bố kết quả chào bán thỏa thuận và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự chào bán thỏa thuận hợp lệ nhưng không được mua cổ phần/phần vốn góp theo Quy chế bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp;

15. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, mẫu biểu, hồ sơ theo quy định của các công ty chứng khoán để thực hiện thủ tục mở tài khoản chứng khoán, lưu ký cổ phiếu;

16. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, mẫu biểu, hồ sơ theo quy định của pháp luật; theo quy định của công ty cổ phần/công ty trách nhiệm hữu hạn; thành viên lưu ký và các bên liên quan để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần/phần vốn góp cho các nhà đầu tư được mua theo kết quả chào bán thỏa thuận;

17. Tổng hợp, báo cáo kết quả chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

18. Ký các văn bản, tài liệu gửi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xin hướng dẫn thực hiện, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp;

19. Ký các văn bản, tài liệu gửi công ty cổ phần/công ty trách nhiệm hữu hạn, Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận, nhà đầu tư và các bên liên quan khác trong quá trình thực hiện chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp;

20. Ký các văn bản, tài liệu và thực hiện các công việc khác liên quan đến việc chào bán thỏa thuận cổ phần/phần vốn góp.

IV. Trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp theo phương thức chào bán phần vốn góp cho công ty/các thành viên góp vốn còn lại trong công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên:

1. Ký văn bản đề nghị công ty mua lại phần vốn góp;

2. Ký văn bản thông báo chào bán phần vốn góp cho các thành viên còn lại trong

công ty;

3. Đàm phán, thương thảo; ký Biên bản, Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp với công ty/các thành viên góp vốn còn lại;

4. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, mẫu biểu, hồ sơ theo quy định của pháp luật; theo quy định của công ty trách nhiệm hữu hạn để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu phần vốn góp;

5. Ký các văn bản, tài liệu gửi công ty trách nhiệm hữu hạn, thành viên góp vốn còn lại và các bên liên quan khác trong quá trình thực hiện chào bán phần vốn góp;

6. Tổng hợp, báo cáo kết quả chào bán phần vốn góp gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

7. Ký các văn bản, tài liệu và thực hiện các công việc khác liên quan đến việc chào bán phần vốn góp.

Ông Nguyễn Đình Danh chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người ủy quyền về việc thực hiện công việc được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba thực hiện công việc được ủy quyền nêu trên; có trách nhiệm báo cáo người ủy quyền về việc thực hiện các công việc được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực khi thuộc một trong các trường hợp sau: người được ủy quyền hoàn thành công việc được ủy quyền; có thông báo của người ủy quyền; có giấy ủy quyền khác thay thế. /.

Người được ủy quyền
Phó Tổng Giám đốc

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Người ủy quyền
Tổng Giám đốc

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam



Nguyễn Đình Danh



Huỳnh Quang Liêm



Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Thành viên HĐQT (để b/c);
- Các Phó Tổng GD (để biết);
- Ban: KSNB, TCCL, KTTC, KHĐT;
- Lưu: VT, PCTT (nttm).

Số office: 451061 - VBKS